# PHẨM PHÁP SƯ CÔNG ĐỨC

Phẩm này chia thành ba môn:

1. Vì sao có phẩm này.
2. Giải thích tên phẩm.
3. Giải đáp các vấn nạn.

**I. Vì sao** có ba:

1. Sáu phẩm nêu người năng hành, trong đó trước nêu phước của người bên năng tu hành, chưa nêu phước pháp Sư chánh năng hành. Nay chính nêu cho nên có phẩm này.

2. Dưới hai phẩm nêu rõ chánh y hành phước quả nhiều ít. Trong đây phẩm đầu nói chung đắc nhiều ít, phẩm sau dẫn đã chứng thành đắc cho nên có phẩm này.

3. Luận giải pháp lực có năm: thứ năm đọc tụng trì nói hạng Bồ-tát Thường Tinh tấn thị hiện, phẩm này Phật bảo Thường Tinh Tấn cho đến công đức của người trì nói cho đến nên có phẩm này.

**II. Giải thích tên phẩm:** Y pháp tu hành đáng làm khuôn phép nên gọi là Pháp Sư, chỉ người năng hành chẳng phải pháp sở hành, phẩm này nêu rõ công đức pháp Sư cho nên gọi là phẩm Pháp Sư công đức.

**III. Giải đáp các vấn nạn**: Hỏi: Vì sao phẩm Pháp Sư trước Đức Phật bảo Dược vương, phẩm Hiện bảo tháp, Thiên Thọ bảo các Bồ-tát và trời người bốn chúng, phẩm An lạc Hạnh bảo riêng Văn-thù, phẩm Như-lai Tuổi thọ, Phân biệt công đức, Tùy hỷ công đức bảo riêng Di-lặc, phẩm Pháp Sư công đức lại bảo riêng Thường Tinh Tấn, mà không bảo các vị khác?

Đáp: Phẩm Pháp Sư nêu rõ nhân pháp hai Sư, phẩm Dược vương quá khứ không tiếc thân mạng để mở rộng kinh này, dùng pháp làm thầy thân làm pháp Sư, vì vậy nên bảo riêng, Bảo tháp pháp chứng, Thiên Thọ nhân chứng khuyên bày mọi người, là bảo chung. Phẩm An lạc hạnh nói lìa thương tổn ba nghiệp hành thiện, Văn-thù thường khuyên tu hành phần nhiều làm bạn lành của vì chúng sanh, tự mình cũng lấy hạnh làm đầu nên bảo riêng Văn-thù. Phẩm Tuổi thọ nêu rõ tam Phật Bồ-đề, phẩm Phân biệt công đức nêu rõ đạo chứng tiến dần, phẩm tùy Hỷ công đức so sánh khuyên bày mong cầu Quả Phật, tự mình địa vị chẳng ngang bằng chánh giác trí dần lên đại thánh, do đâu biết chân thật hóa mầu nhiệm sâu xa quán sát viên chứng đạo đức cho nên ba phẩm này bảo riêng Di-lặc, một phẩm này cũng hợp bảo lấy Thường

Tinh tấn đặt tên danh hạnh phù hợp nên chỉ bảo riêng. Thật hành hạnh mầu của năm thứ Pháp Sư đạt được sáu ngàn thắng đức, chẳng phải tự mình hành tu thành trọn kiếp, cũng chẳng phải thường tinh tấn mà không thể chứng. Há do biếng nhác buông lung mà được thành! Vì vậy bảo riêng Bồ-tát Thường Tinh Tấn.

- Kinh: "Lúc bấy giờ Đức Phật bảo cho đến hoặc biên chép".

- Tán: Văn chia làm ba: 1. Bảo tu hành Pháp Sư sai khác, kế hiển sở đắc công đức nhiều ít, sau hiển quả dụng thù thắng của sáu căn. Đây là phần đầu. Căn cứ thật pháp Sư tổng có mười hạng, đây nói lược năm: 1. Trì. 2. Đọc. 3. Tụng. 4. Nói. 5. Viết chép. Ngoài ra cúng dường, thí cho người, lắng nghe, tư duy, tu tập, cũng đều là Pháp Sư. Ba hạng đầu dễ nên không luận, hai hạng sau cùng khó nên không nói. Năm hạng giữa khó, dễ nên nói.

- Kinh: "Người ấy sẽ được cho đến đều được thanh tịnh"

- Tán: Đây là nói lên sở đắc công đức nhiều ít. Trước biện rõ sau kết. Xưa có hai giải thích:

1. Nói thập thiện làm gốc, một thiện đều có chín thiện trợ giúp thành, đều thành mười hạnh, mười hạnh đều có tự tác, giáo tha, khen ngợi pháp thù thắng và khen ngợi người hành thập thiện, hợp thành bốn trăm. bốn thứ này đều có thượng trung hạ tu hợp thành một ngàn hai trăm. Nhĩ, thiệt, ý ba thứ: Lắng nghe, đàm nói, tâm đắc pháp nghĩa, lực tu hành thù thắng đầy đủ ba phẩm đều có một ngàn hai trăm. Còn ba căn kia kém đều không có thượng phẩm nên chỉ có tám trăm. Nếu y thập thiện làm đầu tu thành đức này, các kinh khác cũng vậy, công đức sáu căn cũng nên như vậy đâu chỉ riêng kinh này.

2. Nói lục căn đều có một ngàn phước, mỗi phước đều dùng mười thiện trang nghiêm, hợp thành một ngàn cùng với sáu căn hợp đây tổng có sáu ngàn, ba căn thù thắng hơn nên tăng được hai trăm, ba căn yếu nên đều giảm hai trăm. Xưa giải thích dẫn chánh Pháp Hoa và luận Trang Nghiêm sáu phẩm đều có một ngàn thì ba thứ nhãn, tỷ, thân đều cùng hai trăm thì số đó giải thích thế nào? Lại nói hai trăm phước: Là quả từ nhân Thập thiện cảm, nay lấy nhân trợ giúp mà chưa thấy lý do.

Nay chánh giải: Trong luận này chỉ nói ba căn đều là một ngàn hai trăm, còn lại ba thứ đều có tám trăm không được đem luận Trang nghiêm sánh giống kinh này. Lại chưa xét kỹ hai văn kia nay tạm làm bốn giải thích:

Ở trong kinh này tu mười hành pháp: 1. Viết chép. 2. Cúng dường.

3. Thí cho người khác. 4. Lắng nghe. 5. Đọc tụng. 6. Thọ trì. 7. Khai diễn. 8. Phúng tụng. 9. Tư duy. 10. Tu tập. Trong mười thứ này mỗi mỗi tương tợ nhau chuyển thành một trăm hành. một trăm hành đều có bốn, tự tác, giáo tha, khen khuyên, vui an ổn, hợp thành bốn trăm, mỗi trăm có ba phẩm mà tu tập thành một ngàn hai trăm, ba căn thù thắng đầy đủ một ngàn hai trăm, ba căn yếu kém nên không có thượng phẩm đều chỉ tám trăm.

Nhân mười hành pháp trong kinh này, mỗi mỗi đều dùng mười thiện trợ giúp nhau như vậy mười lần mười thành một trăm, tự tác, giáo tha, khen khuyên, vui an ủi hợp thành bốn trăm, ba phẩm tu tập nhân thành một ngàn hai trăm ba căn hơn kém, tăng, giảm giống như trước nói. Kinh này vì thắng diệu nên thành công đức khác không như vậy cho nên không có đức đây, các kinh khác không như vậy cho nên không có đức đây. Văn này lược nên nói năm hạng pháp Sư, sự thật có mười: Mỗi mỗi làm đầu, hành vi ác còn lại trợ giúp thành đều thâu hoạch đức. Lại y kinh này lục căn đều chỉ nói năm pháp Sư chẳng phải mười hạng, nay có hai giải thích:

1. Nói năm vị Pháp Sư đây mỗi một vị gồm tu mười thiện tức thành năm mươi hợp với tự tác, giáo tha khen khuyên, vui an ủi, tức thành hai trăm, mỗi mỗi căn môn tuy đều là hai trăm mà nhãn, tỷ, thân kém đều có ba căn nhĩ, thiệt, ý này trợ giúp vì tự loại không giúp nhau nên căn bản thành tám trăm, nhĩ thiệt ý hơn vì năng dẫn ba căn trợ giúp, cho nên nhĩ thiệt ý thành một ngàn hai trăm.

2. Nói chưa thấy văn nói không thể hư bói: Kinh nói: Do công đức ấy trang nghiêm lục căn đều khiến thanh tịnh. Luận chép: Các phàm phu nhờ lực kinh mà được căn dụng thù thắng chưa nhập vị sơ địa. Như Kinh nói dùng mắt thịt do cha mẹ sanh ra, thấy nơi tam thiên đại thiên thế giới như vậy cho đến cho nên có giải thích ở Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng, chẳng phải như thập tín lực còn yếu. Nay giải thích chỉ ở tứ gốc lành, dùng mắt thịt kia thấy đại thiên, ở phần vị giải thoát chưa thể như vậy. Phần vị giải thoát thấy hóa Phật ở một châu. Quyết trạch phần vị thấy hóa Phật ở đại thiên. Tức như Kinh nói: Tam thiên đại thiên một cảnh hóa Phật. Cho nên biết Quyết trạch phần mới thấy đại thiên giới. Nếu không vậy thì một cảnh hóa Phật nói phần vị nào thấy? Luận chép: Lại lục căn thanh tịnh ở trong mỗi một căn thảy đều đầy đủ thấy sắc, nghe tiếng, biết hương vị xúc cho đến các căn xử dụng lẫn nhau. Mắt thấy là nghe hương có thể biết. Như Kinh nói Thích-đề-hoàn-nhân ở trên thắng điện ngồi ở trên điện này vui đùa ngũ dục, như

sắc đáng lẻ mắt thấy mà mũi có thể biết được, cho đến nói pháp nghe hương đều biết, đây là cảnh trí mà tỷ căn biết. Nói pháp lẻ ra trí biết mà tỷ căn biết, đây có hai nghĩa:

1. Các căn dùng lẫn nhau chỉ tại ở Thập địa. Duy Thức cho đến nói: Đắc vị tự tại các căn dùng lẫn nhau, một căn phát thức duyên tất cả cảnh, cho nên chẳng phải địa tiền có thể gọi là tự tại các căn dùng lẫn nhau. Trước kia nói thấy nghe đại thiên là chung cả Địa tiền vị, Sơ địa trở lên thấy trăm thế giới, không phải chỉ có Tam thiên. Lại sơ địa trở lên rộng thấy một trăm Tam thiên đại thiên, căn cứ một cảnh hóa Phật tạm nói thấy đại thiên đối lý không sai.

2. Các căn dùng lẫn nhau đắc đại tự tại chỉ ở Thập địa đó là Duy Thức nói. Nếu năng lực gia hạnh phần cũng được, Địa tiền cũng được. Cho nên luận này đây nói địa tiền được thì nói ở, phàm phu vị. Nếu chung nói dùng lẫn nhau như văn dưới thì phàm phu trước đắc các công đức trước, nay sơ địa trở lên các căn dùng lẫn nhau cho nên chẳng phải Địa tiền mà các căn được xử dụng hổ tương lẫn nhau .

- Kinh: "Người thiện nam cho đến thảy đều thấy biết".

- Tán: Dưới đoạn thứ ba biệt hiển tác dụng thù thắng của sáu căn. Trước nói về mặt văn xuôi có ba:

1. "Mắt thịt chẳng thông v.v..." đều y theo đây mà biết.

2. Sở kiến xa gần.

3. Thấy nghiệp báo.

- Kinh: "Bấy giờ Đức Thế tôn cho đến sức mắt thịt như thế".

- Tán: Đây có năm hàng tụng chia làm bốn: Một hàng bảo lắng nghe, hai hàng nói gần xa, một hàng nó số, một hàng nêu chúng sanh và kết. Giáo Tiểu thừa nói Nhị thừa mắt trời thấy đại thiên, nay nói lực trì kinh, mắt phàm phu thấy đại thiên, sơ địa Bồ-tát thấy một trăm đại thiên thế giới, công đức của sáu căn nhiều ít khác nhau, mà sở đắc cảnh giới đại thiên không sai khác, tu nhân hơn kém quả đức khác nhau, thức dụng không sai đại thiên đều đồng. Lại đức là bên trong thành do nhân thêm bớt, cảnh là một hóa ngoài chấp lượng đồng, chỉ như Nhị thừa bên chấp liền có hai ngàn ba ngàn, túc mạng mắt trời biết quá vị đều thành tám muôn. Lại như sơ địa mắt trời thấy trăm đại thiên, hơn Nhị thừa. Túc mạng sanh tử chỉ biết trăm kiếp kém thua Nhị thừa cho đến không thể theo lệ chắc chắn.

- Kinh: "Lại nữa Thường Tinh Tấn cho đến mà không hoại nhĩ căn".

- Tán: Nhĩ căn, văn xuôi có bốn:

1. Đức lượng.

2. Cảnh lượng.

3. Nghe sai khác.

4. Kết nghĩa thù thắng.

Sai khác có bảy loại: 1. Mười hai âm thanh, tạp, 2. mười hai âm thanh tức sáu cặp đối, 3. Tiếng tam tai, 4. ba tiếng đường ác, 5. tám âm thanh Bát bộ, 6. hai âm thanh xuất gia, 7. Tiếng bốn Thánh nhân. Bồ-tát Địa nói: Thắng giải hành vị, vì là Bồ-tát Tu-lâu, không linh nghiệm, dùng chú thuật đều linh nghiệm, lục căn thanh tịnh ắt tại Địa tiền trên vị phàm phu, chẳng phải hạ trung.

- Kinh: "Bấy giờ Đức Thế tôn cho đến cả tiếng cõi tam thiên".

- Tán: Đây có mười tám hàng kệ chia làm ba: một hàng nêu, tiếp mười bốn hàng tụng trên, sau ba hàng kết thắng. Đây là phần đầu.

- Kinh: "Tiếng voi ngựa trâu xe cho đến nghe đều hiểu rõ được".

- Tán: Tụng trên có mười bốn hàng chia làm bốn: Đầu tám hàng tụng tiếng cõi Dục, tiếp một hàng rưỡi tụng tiếng cõi Sắc, tiếp một rưỡi tụng tiếng người xuất gia, sau ba hàng tụng tiếng Hiền Thánh. Trong mười phương thế giới âm thanh loài cầm thú, là căn cứ mười phương tứ thiên hạ thế giới trong một cõi Tam thiên chẳng phải số đại thiên giới làm mười phương. Lại đắc tam thiên là tai phàm phu, đây là Thập địa cho đến Phật vị cho nên đắc mười phương cũng không trái nhau.

- Kinh: "Cõi Tam thiên đại thiên cho đến công đức đã như vậy".

- Tán: Đây là kết thúc nghĩa cao siêu.

- Kinh: "Lại Thường Tinh Tấn cho đến các thứ mùi".

- Tán: Nói về Tỷ căn. Văn xuôi có bốn, trong đây có hai: Đức lượng và cảnh lượng, trên dưới đã xa làm sao có thể biết! Nếu căn xa biết không đến lấy thì hoại căn không hoại cảnh, nếu đến năng lấy đâu phải tất cả hương đều đến nơi căn ư! Luận nói đây là trí cảnh tỷ căn biết. Định trí xa biết nương theo tỷ căn thọ nhận nên gọi là nghe hương, chẳng phải tỷ thật năng lìa mà thọ nhận cảnh lại các căn dùng lẫn nhau tỷ còn thấy sắc, huống chi y trí nhãn nhĩ không nhận được hương đại thiên ư! Được mùi tương tợ, chẳng phải được thể thật, chấp nhận lìa căn mà nhận thì tánh cảnh thể hoại.

- Kinh: "Mùi bông Tu-mạn-na cho đến ghi nhớ không lầm".

- Tán: Trong đây có hai: Thứ ba sai khác và thứ tư kết thành. "Tuy nghe mùi này cho đến" là sai khác có hai: Phàm và Thánh. Trong phàm lại có hai: Trước cõi Dục, sau cõi Sắc. Lục giới lại có hai: Trước phi thiên sau thiên. Phi thiên có hai: 1. Cảnh vật. 2. Sanh thân. Thiên

cũng có hai: Cảnh vật và thân các vị trời. Cõi Sắc làm sao có hương, đây thông quả hương chẳng phải nghiệp quả. Kinh Hoa Nghiêm nói: Tỷ căn Bồ-tát nghe hương cung điện Cõi Vô sắc, đây căn cứ y hình thông lực biến ra, kia căn cứ tợ hình định lực biến ra cho nên không trái nhau. Nhưng Du-già nói: Thắng định quả sắc phải biết chỉ có các tướng hiển sắc, do mùi hương kia sanh nhân thiếu khuyết. Lại vô dụng ấy là nương gá cõi Sắc làm bổn chất của định, biến định cảnh tức không có hương vị, y cảnh dục có. Lại gia hạnh tâm kém sanh nhân thiếu sót không có, nhân mạnh thì có, Bồ-tát có Nhị thừa không có, Thánh nhân có phàm phu không có, đệ tử Phật có, ngoại đạo không có vì yếu kém. Nhưng Du-già nói: Thắng định quả sắc đối tất cả sắc đều được tự tại, cho nên biết định quả thông biến tất cả.

- Kinh: "Bấy giờ Đức Thế tôn cho đến trước đắc tướng tỷ này".

- Tán: Đây ba mươi hàng tụng chia làm ba: một hàng đầu là nêu, kế hai mươi tám hàng tụng trên, sau một hàng tụng kết. Hai mươi tám hàng tụng trên chia làm hai: Hai mươi ba hàng tụng mùi phàm, sau năm hàng tụng mùi Thánh. Phàm lại có hai: hai mươi mốt hàng tụng mùi Cõi Dục, sau hai hàng tụng mùi cõi Sắc. Mùi Cõi Dục chia làm hai: bảy hàng lược nêu mùi trời người, sau mười bốn hàng rộng nêu mùi trời người. bảy hàng đầu lại có hai: năm hàng lược tụng cảnh vật trong loài người và mùi chúng sanh, sau hai hàng lược tụng chúng sanh trong cảnh trời và mùi cảnh vật. mười bốn hàng rộng tụng các mùi chia làm hai: chín hàng tụng mùi trong loài người, năm hàng sau tụng mùi trong loài trời. Mùi trong loài người có ba: hai hàng đầu tụng mùi cảnh vật, tiếp năm hàng tụng mùi chúng sanh, sau hai hàng tụng mùi ẩn dấu. Trong năm hàng tụng mùi chúng sanh. Hai hàng đầu tụng mùi hiện sanh, sau ba hàng tụng mùi ẩn sanh. Trong năm hàng tụng mùi ở cõi trời chia làm bốn: một hàng Hoa hai hàng cung điện, một hàng tụng trời, một hàng tụng hý. Trong năm hàng tụng Thánh chia làm bốn: hai hàng tụng Tỳ-kheo, một hàng tụng Bồ-tát, một hàng tụng Phật, một hàng tụng chúng sanh.

- Kinh: "Lại Thường Tinh Tấn cho đến không món nào chẳng ngon".

- Tán: Nói về căn lưỡi. Văn xuôi có ba:

1. Đức lượng.
2. Căn dụng.
3. Công dụng đầy đủ lưỡi.

Đây là hai phần đầu, đây không có cảnh lượng, vì sao khác nhau

tỷ căn mà có thể biết tam thiên? Đã không năng biết làm sao công đức thành một ngàn hai trăm! Thiệt căn cũng được nếm vị tam thiên giới, chỉ vì tụng văn nói công dụng đầy đủ lưỡi, âm thanh trùm khắp đại thiên cho nên không nói nếm vị, hương lìa chất mà có thể có, vị lìa chất mà lại không, cho nên không nói đắc vị tam thiên giới. Trong kinh cũng nói Phật có tỷ thiệt thông quá mắt tai.

- Kinh: "Nếu dùng thiệt căn cho đến tiếng pháp sâu mầu".

- Tán: Công dụng đầy đủ lưỡi chia làm năm:

1. Khéo nói pháp.

2. Nhiều chúng đến nghe.

3. Được cúng dường.

4. Thân gần Hiền Thánh.

5. Ủng hộ nói pháp.

Nhiều chúng đến nghe có ba: 1. Trời. 2. Rồng v.v... 3. Bốn chúng đến nghe.

- Kinh: "Khi đó Đức Thế tôn cho đến hoặc lúc vì hiện thân".

- Tán: Dưới tám hàng rưỡi tụng chia làm hai: một hàng tụng thiệt căn dụng, bảy hàng rưỡi tụng cụ dụng đầy đủ của lưỡi. Đây chia làm bốn: một hàng rưỡi tụng khéo nói pháp, ba hàng tụng chúng đến nghe, một hàng tụng cúng dường, hai hàng tụng thánh hiền che chở.

- Kinh: "Lãi nữa Thường Tinh Tấn cho đến hiện sắc tượng ở trong thân".

- Tán: Nói về thân căn. Văn xuôi có bốn:

1. Đức lượng.

2. Hỷ lượng.

3. Cảnh lượng.

4. Sai khác.

Sai khác có ba: 1. Khí thế giới. 2. Thượng hạ. 3. Hiền thánh.

- Kinh: "Bấy giờ Đức Thế tôn cho đến tất cả hiện trong đó".

- Tán: bảy hàng rưỡi tụng chia làm năm: một hàng tụng ưa thấy, một hàng rưỡi tụng riêng thấy, một hàng rưỡi tụng cảnh lượng, hai hàng rưỡi hàng tụng sai khác, sau một hàng tụng kết nghĩa thù thắng. Sai khác có hai: Một hàng rưỡi tụng cảnh, một hàng tụng Hiền Thánh.

- Kinh: "Lại nữa Thường Tinh Tấn cho đến Đức Phật nói trong kinh".

- Tán: Nói về ý căn. Văn truyền hàng có bảy:

1. Đức lượng.

2. Xa rộng.

3. Vô cùng.
4. Thuận lý.
5. Cảnh lượng.
6. Hiển thắng.
7. Chân thật.

Trong vô cùng nói một tháng bốn tháng cho đến lại nêu thời gian tháng, các cảnh giới sở thủ, sở hành của tâm sai khác, các hành tướng tam tánh động tác tâm sở, tâm sở hý luận ngôn nói phân biệt các pháp tánh, hoặc thân ngữ ý như thứ lớp phối hợp.

- Kinh: "Bấy giờ Đức Thế tôn cho đến đồng thời thảy đều biết".

- Tán: Dưới mười một hàng tụng chia làm năm, trong đây có ba: một hàng rưỡi đầu tụng xa rộng, nửa hàng tụng vô cùng, hai hàng tụng sai khác.

- Kinh: "Vô số Phật mười phương cho đến ở trong chúng không sợ".

- Tán: Thứ tư, có bốn hàng tụng, tụng chân thật chia làm bốn: một hàng tụng năng trì, một hàng tụng không quên, một hàng tụng như nói, một hàng tụng không sợ.

- Kinh: "Người trì kinh Pháp Hoa cho đến bởi trì kinh Pháp Hoa".

- Tán: Thứ năm, có ba hàng tụng hiển thắng chia làm ba: một hàng tụng hiển thắng, một hàng tụng hỷ kính, một hàng tụng về khéo nói. Sợ văn rườm rà, phần lớn chọn lọc, phán xét, cùng với Văn xuôi biệt ứng đều phối hợp biết rõ.

---